

Số: 05/KH-BCĐ

Tam Đường, ngày 09 tháng 02 năm 2018

KẾ HOẠCH
Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2018

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 31/01/2018 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Lai Châu về thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2018.

Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Tam Đường xây dựng Kế hoạch kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, thông qua hoạt động kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Đánh giá thực trạng việc bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố (gọi chung là cơ sở thực phẩm), kịp thời ngăn chặn, phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm; chấn chỉnh các hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với một số nhóm hàng thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm phát hiện và cảnh báo các mối nguy mất an toàn thực phẩm.

- Thông qua việc kiểm tra đánh giá công tác quản lý của các cơ quan nhà nước được giao chức năng quản lý về an toàn thực phẩm, đặc biệt là việc cấp các loại giấy phép về an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra toàn diện việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở thực phẩm. Thông qua việc kiểm tra tại cơ sở thực phẩm tiến hành đánh giá công tác quản lý về an toàn thực phẩm các cấp.

- Bảo đảm kiểm tra, kiểm soát an toàn thực phẩm được thường xuyên, liên tục trong năm, không chông chéo giữa các ngành, các cấp, đúng nguyên tắc, đúng quy

định, khách quan, không làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh, phiền hà cho cơ sở thực phẩm và người dân trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng có liên quan để bảo đảm các đoàn kiểm tra đủ mạnh nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật, tránh bỏ sót đối tượng kiểm tra.

- 100% các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; dịch vụ ăn uống, (bao gồm: nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố, Lễ hội) được kiểm tra năm 2018.

II. NỘI DUNG

1. Các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm

1.1. Kiểm tra bảo đảm chất lượng thực phẩm

- Tập trung kiểm tra, kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng chất cấm trong chế biến thực phẩm, trong chăn nuôi, kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu...

- Quá trình kiểm tra, nếu nghi ngờ thực phẩm không an toàn lấy mẫu gửi tuyến tỉnh kiểm nghiệm theo quy định.

1.2. Kiểm tra đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh

Tập trung xem xét, kiểm tra việc thực hiện các quy định về:

- Công bố hợp quy, công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm (gọi tắt là sản phẩm thực phẩm) theo quy định tại Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 38/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm, Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng, Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm, Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Ghi nhãn sản phẩm thực phẩm theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 38/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư

số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, Thông tư số 16/2012/TT-BYT ngày 22/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 27/12/2014 quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu, các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Chất lượng của sản phẩm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm thực phẩm so với tiêu chuẩn đã công bố, quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu, ngăn chặn việc thâm lậu các loại thực phẩm không bảo đảm an toàn.

1.3. Kiểm tra đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

Tập trung kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo quy định Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố và Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trường học và các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội.

1.4. Kiểm tra đối với cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố

Tập trung xem xét các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm theo đúng quy định bao gồm các điều kiện về địa điểm, trang thiết bị, dụng cụ, người kinh doanh thức ăn đường phố.

1.5. Xử lý vi phạm

Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường. Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm, tịch thu tang vật, tạm

dùng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; công bố công khai cơ sở vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

2. Thời gian kiểm tra

- Kiểm tra 03 đợt trong các dịp cao điểm gồm: Trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội năm 2018, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm từ ngày 15/4 - 15/5 năm 2018 và trong dịp Tết Trung thu năm 2018.

- Kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu của cấp trên hoặc khi có sự cố về an toàn thực phẩm.

3. Thành phần đoàn kiểm tra liên ngành

Thành phần đoàn kiểm tra liên ngành gồm các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; các đơn vị Đội Quản lý thị trường số 3, Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Ủy ban MTTQVN huyện.

4. Đơn vị được kiểm tra

Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; dịch vụ ăn uống (bao gồm: nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố, Lễ hội) trên địa bàn toàn huyện.

5. Công tác thống kê, báo cáo

- Trung tâm Y tế huyện là cơ quan đầu mối tổng hợp, thống kê, báo cáo công tác kiểm tra theo quy định.

- Báo cáo các đợt kiểm tra liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động về an toàn thực phẩm, Tết Trung thu) theo thời gian quy định trong các kế hoạch chi tiết triển khai kiểm tra của từng đợt.

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 15/6/2018.

- Báo cáo năm 2016: Trước ngày 20/12/2018.

III. KINH PHÍ

Từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (nếu có), từ các nguồn khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế huyện

Tham mưu cho UBND huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, chủ trì lập kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra đối với các cơ sở thực phẩm. Đề xuất với cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Trung tâm Y tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

Tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ các cơ sở thực phẩm được phân công quản lý theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

3. Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các xã, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, xây dựng kế hoạch kiểm tra tại địa phương, phối hợp với các đoàn kiểm tra của huyện, của tỉnh tổ chức kiểm tra trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra vệ sinh an toàn phẩm năm 2018 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Tam Đường. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban, ngành liên quan và Trưởng ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Lai Châu;
- TT. Huyện uỷ;
- TT. UBND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành;
- Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Từ Hữu Hà**